

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 183/2023/DS-PT
Ngày 28- 9 - 2023
V/v tranh chấp chia thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Các Thẩm phán: Bà Giang Thị Cẩm Thuý

Ông Trương Thanh Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Khoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2023/TLPT-DS ngày 4 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp chia thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 2 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐ-PT ngày 4 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị T**, sinh năm 1934 (chết ngày 09/3/2023). Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị T:

1.1. Ông **Phạm Văn T1** (chết năm 1999). Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

1.2. Bà **Phạm Thị T2**, sinh năm 1948 (chết năm 1979). Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

1.3. Ông **Phạm Văn T3**, sinh năm 1956 (chết năm 2021). Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông **Phạm Văn T3**:*

1.3.1. Bà Trần Thị T4, sinh năm 1955

1.3.2. Ông Phạm Hoàng B, sinh năm 1975

1.3.3. Ông Phạm Ngọc T5, sinh năm 1978

1.3.4. Bà **Phạm Ngọc P**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

1.4. Ông **Phạm Văn Mỹ E**, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ. Nơi ở khác: Không rõ.

1.5. Ông **Phạm Văn N**. Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ

1.6. Bà **Phạm Thị T6**. Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ

1.7. Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Chị **Trương Thị Mỹ L1**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông **Ngô Hữu L2**, sinh năm 1946. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Ngô Quang T7, sinh năm 1920. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (Chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T7 gồm có:

3.1.1. Bà **Ngô Thị Thanh K**, sinh năm 1940. Địa chỉ: số A, Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.1.2. Ông **Ngô Quang B1**, sinh năm 1942. Địa chỉ: số A, đường Ó, Khu phố Đ, Phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3.1.3. Ông **Ngô Quang H**. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.1.4. Ông **Ngô Quang H1 (Ngô Minh H2)**. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền ông H2: Chị **Trương Thị Mỹ L1**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Ông Ngô Ngọc B2 (Ngô Quang B3), sinh năm 1924 (Chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông B3 gồm có:

3.2.1. Ông **Ngô Thanh H3**, sinh năm 1941 (Chết);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông H3 gồm có:

3.2.1.1. Bà **Đặng Ngọc L3**, sinh năm 1954. Địa chỉ: Tổ E, khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

3.2.1.2. Bà **Ngô Hồng P1**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ A, khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

3.2.1.3. Bà **Ngô Mộng T8**, sinh năm 1973,

3.2.1.4. Ông **Ngô Thanh D (V)**, sinh năm 1975,

3.2.1.5. Bà Ngô Kim N1, sinh năm 1981,

3.2.1.6. Bà Ngô Ngọc H4, sinh năm 1983,

Cùng địa chỉ: Tổ E, khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.2.2. Ông Ngô Diệu D1 (Ngô D2), sinh năm 1953,

3.2.3. Bà Ngô Thị Ngọc T9,

3.2.4. Bà Ngô Thị Kim X,

Cùng địa chỉ: 3, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Kim L4, chị Ngô Hồng P1, bà Đặng Ngọc L3, ông Ngô Diệu D1, ông Ngô Quang H1 (Ngô Minh H2), chị Ngô Mộng T8, anh Ngô Thanh V1, chị Ngô Kim N1 và chị Ngô Ngọc H4: Chị Trương Thị Mỹ L1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.3. Bà Ngô Kim X, sinh năm 1957;

Địa chỉ: số G, đường N, khóm E, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X: Anh Dương Phấn K1, sinh năm 1990. Địa chỉ: số A, đường D, khóm H, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.4. Bà Ngô Thị H5 (Q), sinh năm 1924 (đã chết). Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà H5 **(Q)**:

3.4.1. Ông Trương Công S. Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

3.4.2. Bà Trương Thị L5, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3.4.3. Ông Trương Việt T10, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

3.4.4. Bà Trương Thị N2, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3.4.5. Ông Trương Thế D3, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3.4.6. Bà Trương Thị L6, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3.5. Ông Ngô Hữu T11, sinh năm 1931. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.6. Ông Ngô Thanh T12, sinh năm 1945. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Thanh T12: Ông Ngô Trường D4. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.7. Ông Ngô Hữu V2, sinh năm 1935 (đã chết). Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông V2 gồm có:

3.7.1. Ông Ngô Hồng K2.

3.7.2. Bà Ngô Thị K3.

3.7.3. Bà Ngô Ngọc Đ.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, Bạc Liêu.

3.7.4. Bà Ngô Tuyết M. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.7.5. Bà Ngô Thị L7. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.7.6. Ông Ngô Hoàng T13.

3.7.7. Ông Ngô Hoàng T14.

3.7.8. Ông Ngô Hoàng Đ1.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, Bạc Liêu.

3.8. Ông Ngô Hữu K4, sinh năm 1937, (đã chết).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông K4 gồm có:

3.8.1. Bà Trần Ngọc N3, sinh năm 1936. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền của bà N3: Chị Trương Thị Mỹ L1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.8.2. Ông Ngô Diệu P2, sinh năm 1960. Địa chỉ: số A, đường P, Phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3.8.3. Bà Ngô Diệu K5, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.8.4. Ông Ngô Diệu C, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà K5, ông C: Chị Trương Thị Mỹ L1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.8.5. Ông Ngô Diệu S1, sinh năm 1966. Địa chỉ: đường P, khóm B, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3.8.6. Bà Ngô Kim H6, sinh năm 1967. Địa chỉ: đường T, khóm C, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3.8.7. Bà Ngô Thị P3, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P3: Chị Trương Thị Mỹ L1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.8.8. Bà Ngô Kim C1, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.8.9. Bà Ngô Diệu L8, sinh năm 1974. Địa chỉ: đường N, khóm D, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3.8.10. Bà Ngô Ngọc C2, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C2: Chị Trương Thị Mỹ L1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.9. Bà Ngô Thị L9, sinh năm 1948. Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.10. Bà Ngô Thị T15, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.11. Bà Ngô Thị Khánh H7, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

3.12. Bà Ngô Khánh L10, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền bà H7 và bà L10: Ông Ngô Hữu L2, sinh năm 1946. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.13. Bà Ngô Thị T16, sinh năm 1928 (đã chết, chưa xác định được người thừa kế). Địa chỉ cư trú cuối cùng: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.14. Bà Trần Thị Q1, sinh năm 1943 (Vợ ông Ngô Hữu L2). Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Q1 chết ngày 16/10/2021 âm lịch.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Q1:

3.14.1. Ông Ngô Hữu L2, sinh năm 1946.

3.14.2. Chị Ngô Khánh N4, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.14.3. Anh Ngô Thanh T17, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3.14.4. Chị Ngô Thị B4, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

3.14.5. Anh Ngô Hữu Đ2, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P.

3.14.6. Anh Ngô Hoàng H8, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P.

(Chị L1, anh K1, ông L2, ông T11, anh H8, anh Đ2, bà T15 có mặt, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn bà Ngô Thị T trình bày:

Bà T yêu cầu chia di sản thừa kế do ông Ngô Quang T18 (là cha của bà T) chết để lại gồm 03 công đất tằm cây đất, tài sản gắn liền với đất là căn nhà chiều ngang khoảng 08 mét, dài khoảng 30 mét, tọa lạc ấp Bình Tốt A, xã V, huyện P cho các đồng thừa kế gồm: Ngô Quang T7 (chết năm 1998), Ngô Quang B3 (chết năm 1998), Ngô Thị H5 (chết năm 2008), Ngô Thị T16 (chết năm 1988), Ngô Hữu T11, Ngô Thanh T12, Ngô Hữu V2 (chết năm 2019), Ngô Hữu K4 (chết năm 2017), Ngô Hữu L2, Ngô Thị L9, Ngô Thị T15, Ngô Khánh H7, Ngô Khánh L10, Ngô Thị Kim X và Ngô Thị T. Bà T yêu cầu nhận hiện vật nhà và đất, đồng ý giao trả giá trị lại cho các đồng thừa kế khác, giá trị nhà và đất là 625.000.000 đồng (Trong đó, đất có giá khoảng 75.000.000 đồng/ công, căn nhà trị giá khoảng 400.000.000 đồng).

2/ Bà Ngô Thị Kim X là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời có đơn yêu cầu độc lập trình bày:

Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật 08 công đất tằm cây tọa lạc ấp Bình Tốt A, xã V, huyện P hiện do ông Ngô Hữu L2 quản lý là di sản của ông Ngô Quang T18, cho các đồng thừa kế như bà T trình bày. Bà X xin được nhận giá trị. Giá đất tạm tính là 75.000.000 đồng/1 công tằm cây. Tổng giá trị 08 công đất tằm cây là 600.000.000 đồng. Ngoài ra, bà X còn yêu cầu nếu ai nhận thừa kế phần căn nhà thì có nghĩa vụ trả cho bà tiền chi phí sửa chữa căn nhà bằng số tiền 400.000.000 đồng.

3/ Bị đơn ông Ngô Hữu L2 trình bày:

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T, bà Ngô Thị Kim X. Vì, phần đất của bà T đang quản lý, sử dụng cùng với căn nhà là của cha mẹ ông chết để lại; các anh, em ông thống nhất sử dụng vào mục đích là nơi chôn cất và thờ cúng ông, bà; thống nhất giao lại cho người anh lớn tên Ngô Hữu T11 quản lý. Còn phần đất bà X yêu cầu chia thừa kế là đất của ông được cha ông cho ông vào năm 1963 đến năm 1975 thì ông cho lại người em tên Ngô Thị Khánh H7, đến ngày 07/12/2007 người em tên Ngô Thị Khánh H7 chuyển nhượng lại ông phần đất này, hiện tại ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong.

4/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Khánh L10, bà Ngô Thị Khánh H7, bà Ngô Thị T15, ông Ngô Hữu T11 có lời khai: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T, yêu cầu khởi kiện độc lập của bà X.

5/ Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Thanh T12 là có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Ngô Trường D4 có lời khai: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

6/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang B1, bà Ngô Thị Thanh K có lời khai: Trong vụ kiện này, ông B1, bà K xin từ chối nhận di sản thừa kế.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1/. Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu của bà Ngô Thị T về việc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần đất diện tích 157,15 m² thuộc một phần thửa đất số 918 tờ bản đồ số 04 đã cấp quyền sử dụng đất cho ông Ngô Hữu L2.

2/. Chấp nhận một phần yêu cầu chia thừa kế của bà Ngô Thị T yêu cầu chia di sản thừa kế do cụ Ngô Quang T18 (là cha của bà T) chết để lại gồm 03 công đất tằm cấy, tài sản gắn liền với đất là căn nhà chiều ngang 08 mét, dài 30 mét, tọa lạc ấp Bình Tốt A, xã V, huyện P cho các đồng thừa kế gồm: Ngô Quang T7 (chết năm 1998), Ngô Quang B3 (chết năm 1998), Ngô Thị H5 (Chết năm 2008), Ngô Thị T16 (chết năm 1988), Ngô Hữu T11, Ngô Thanh T12, Ngô Hữu V2, Ngô Hữu K4, Ngô Hữu L2, Ngô Thị L9, Ngô Thị T15, Ngô Thị Khánh H7, Ngô Khánh L10 và Ngô Thị T.

3/. Không chấp nhận yêu cầu của bà T yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ T18 cho bà Ngô Thị Kim X ở hàng thừa kế thứ nhất.

4/. Tạm giao cho bà Ngô Thị T quản lý phần lối đi vào nền mộ, phần nền mộ; giao cho bà T quản lý, sử dụng 02 phần đất, tài sản trên đất.

4.1/. Phần đất thứ 1 (đất vườn tạp): tuyên kèm theo tứ cạnh và tài sản trên đất.

Trong phần đất có phần đất tạm giao cho bà T gồm:

4.1.1/ Phần đất lối đi vào nền mộ có tổng diện tích 46 m², tuyên tứ cạnh kèm theo

4.1.2/ Phần nền mộ như sau: Chiều ngang 13,5 mét, chiều dài 14,7 mét, tổng diện tích 198,54 m², tuyên tứ cạnh kèm theo

Trên phần nền mộ có 14 ngôi mộ: 4 ngôi mộ không rõ họ tên, còn lại là mộ của ông Ngô Minh T19, bà Mạc Thị H9, ông Ngô Quang T18, bà Phùng Thị C3, bà Nguyễn Thị N5, ông Ngô Quang B1, ông Tô H10, ông Ngô Hồng C4, bà Huỳnh Thị Y và bà Ngô Thị P4.

4.2/. Các đồng thừa kế, con cháu của ông T18 có quyền sử dụng chung phần lối đi vào nền mộ, phần đất nền mộ theo quy định của pháp luật.

4.3/. Phần đất thứ 2 (đất ruộng): tuyên tứ cạnh kèm theo

4.4/. Bà Ngô Thị T có quyền đến cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà được giao.

5/. Buộc bà Ngô Thị T có nghĩa vụ giao cho:

5.1/. Ông Ngô Quang H số tiền 20.497.591 đồng;

5.2/. Ông Ngô Quang H1 số tiền 20.497.591 đồng;

5.3/. Ông Ngô Diệu D1 (Ngô D2) số tiền số tiền 8.199.036 đồng;

5.4/. Bà Ngô Thị Kim L4 số tiền 8.199.036 đồng;

5.5/. Bà Ngô Thị Ngọc T9 số tiền 8.199.036 đồng;

5.6/. Bà Ngô Thị Kim X số tiền 8.199.036 đồng;

- 5.7/. Bà Đặng Ngọc L3 số tiền 1.366.506 đồng;
5.8/. Bà Ngô Hồng P1 số tiền 1.366.506 đồng;
5.9/. Bà Ngô Mộng T8 số tiền 1.366.506 đồng;
5.10/. Ông Ngô Thanh D số tiền 1.366.506 đồng;
5.11/. Bà Ngô Kim N1 số tiền 1.366.506 đồng;
5.12/. Bà Ngô Ngọc H4 số tiền 1.366.506 đồng;
5.13/. Ông Trương Công S số tiền 6.832.530 đồng;
5.14/. Bà Trương Thị L5 số tiền 6.832.530 đồng;
5.15/. Ông Trương Việt T10 số tiền 6.832.530 đồng;
5.16/. Bà Trương Thị N2 số tiền 6.832.530 đồng;
5.17/. Ông Trương Thế D3 số tiền 6.832.530 đồng;
5.18/. Bà Trương Thị L6 số tiền 6.832.530 đồng;
5.19/. Ông Ngô Hữu T11 số tiền 40.995.183 đồng;
5.20/. Ông Ngô Thanh T12 số tiền 40.995.183 đồng;
5.21/. Ông Ngô Hữu L2 số tiền 40.995.183 đồng;
5.22/. Bà Ngô Thị L9 số tiền 40.995.183 đồng;
5.23/. Bà Ngô Thị Khánh T20 số tiền 40.995.183 đồng;
5.24/. Bà Ngô Thị Khánh H7 số tiền 40.995.183 đồng;
5.25/. Bà Ngô Thị Khánh L11 số tiền 40.995.183 đồng;
5.23/. Ông Ngô Hồng K2 số tiền 5.124.397 đồng;
5.24/. Bà Ngô Thị K3 số tiền 5.124.397 đồng;
5.25/. Bà Ngô Ngọc Đ số tiền 5.124.397 đồng;
5.26/. Bà Ngô Tuyết M số tiền 5.124.397 đồng;
5.27/. Bà Ngô Thị L7 số tiền 5.124.397 đồng;
5.28/. Ông Ngô Hoàng T13 số tiền 5.124.397 đồng;
5.29/. Ông Ngô Hoàng T14 số tiền 5.124.397 đồng;
5.30/. Ông Ngô Hoàng Đ1 số tiền 5.124.397 đồng;
5.31/. Bà Trần Ngọc N3 số tiền 4.099.518 đồng;
5.32/. Bà Ngô Diệu P2 số tiền 4.099.518 đồng;
5.33/. Bà Ngô Diệu K5 số tiền 4.099.518 đồng;
5.34/. Bà Ngô Diệu C số tiền 4.099.518 đồng;
5.35/. Bà Ngô Diệu S1 số tiền 4.099.518 đồng;
5.36/. Bà Ngô Kim H6 số tiền 4.099.518 đồng;

5.37/. Bà Ngô Thị P3 số tiền 4.099.518 đồng;

5.38/. Bà Ngô Kim C1 số tiền 4.099.518 đồng;

5.39/. Bà Ngô Diệu L8 số tiền 4.099.518 đồng;

5.40/. Bà Ngô Ngọc C2 số tiền 4.099.518 đồng;

5.41/. Buộc bà Ngô Thị T giao số tiền 40.995.183 đồng là kỷ phần của bà Ngô Thị T16 được hưởng cho ông Ngô Hữu L2 tạm quản lý, khi nào các đồng thừa kế của bà T16 có yêu cầu thì ông L2 có nghĩa vụ giao lại cho các đồng thừa kế của bà T16.

6/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Ngô Thị Kim X yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật 08 công đất tâm cây tọa lạc ấp Bình Tốt A, xã V, huyện P hiện do ông Ngô Hữu L2 quản lý là di sản của ông Ngô Quang T18, cho các đồng thừa kế là: Ông Ngô Quang T7 (chết năm 1998), Ngô Quang B3 (chết ngày 10/11/1998, người thừa kế của ông B3 là Ngô Thanh H3 chết ngày 19/02/2013; Ngô D2, Ngô Thị Kim L4, Ngô Thị Ngọc T9 và Ngô Thị Kim X; người thừa kế của ông H3 là Đặng Ngọc L3, Ngô Mộng T8, Ngô Thanh D, Ngô Kim N1, Ngô Ngọc H4); Ngô Thị H5 chết năm 2008, Ngô Thị T16 chết năm 1988, Ngô Hữu T11, Ngô Thanh T12, Ngô Hữu V2, Ngô Hữu K4, Ngô Hữu L2, Ngô Thị L9, Ngô Thị T20, Ngô Khánh H7, Ngô Khánh L11, Ngô Thị T. (Có tuyên tứ cạnh kèm theo đối với phần đất bà X yêu cầu).

7/. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị Kim X yêu cầu nếu ai nhận thừa kế phần căn nhà (Hàm Chơn T) thì có nghĩa vụ trả cho bà tiền chi phí sửa chữa bằng số tiền 400.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, chi phí tố tụng, án phí, về quyền kháng cáo, của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13/3/2023, các đương sự gồm: Ông Ngô Hữu L2, ông Ngô Hữu T11, bà Ngô Thị L9, ông Trương Công S, bà Ngô Thị Khánh H7, bà Ngô Khánh L11 và ông Ngô Hoàng T13 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần đất thờ tự.

- Ngày 17/3/2023, bà Ngô Thị Kim X có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện độc lập của bà.

Ngày 16/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long có Quyết định kháng nghị số 68/QĐ-VKS-DS, kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 68/QĐ-VKS-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện theo uỷ quyền của bà X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông T11, ông L2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị số 68/QĐ-VKS-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của ông Ngô Hữu L2, ông Ngô Hữu T11, bà Ngô Thị L9, ông Trương Công S, bà Ngô Thị Khánh H7, bà Ngô Khánh L11, ông Ngô Hoàng T13 và bà Ngô Thị Kim X nộp trong hạn luật định. Quyết định kháng nghị số 68/QĐ-VKS-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long còn trong hạn luật định. Căn cứ vào Điều 273, Điều 276, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Các đương sự khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thống nhất ông Ngô Diệu P2 chết năm 2019. Căn cứ biên bản xác minh của cấp phúc thẩm thì ông Ngô Diệu P2 chết khoảng năm 2019. Trong vụ án này ông Ngô Diệu P2 – là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Hữu K4; ông P2 chết năm 2019, trước khi có bản án sơ thẩm nhưng cấp sơ thẩm không xác minh làm rõ và đưa người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông P2 tham gia tố tụng là ảnh hưởng quyền lợi của những người này, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[1.4] Bà Ngô Thị T16, là hàng thừa kế thứ nhất của cụ Ngô Quang T18, bà T16 chết, phải đưa hàng thừa kế của bà T16 vào tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Theo biên bản ghi lời khai bà Ngô Thị Khánh H7 (BL 100); bà Ngô Khánh L11 (BL 102); bà Ngô Thị T20 (BL 104) và biên bản ghi lời khai ngày 13/02/2023 của ông Ngô Hữu L2 đều khai nhận bà Ngô Thị T16 có chồng là ông Tô H11 (chết) và các con gồm Tô Ngọc N6, Tô Quốc N7 đang sống ở thành phố Hồ Chí Minh, T; Tô Quốc K6; Tô Kiều T21 hiện đang ở nước ngoài nhưng không xác định địa chỉ; Tô Quốc T22 (đã chết khoảng 6-7 năm).

Tại biên bản ghi lời khai của bà Trương Thị Mỹ L1 (đại diện nguyên đơn) ngày 16/5/2022 khai Tô Ngọc N6 có địa chỉ tại quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Tô Quốc N7 tạm trú ở ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Tô Quốc T22 đã chết không biết vợ con và địa chỉ; Tô Kim H12; Tô Quốc K6; Tô Kiều T21 không rõ địa chỉ.

Đồng thời, án sơ thẩm nhận định tại mục 4.7.4 với nội dung “*Bà Ngô Thị T16 (hiện đã chết), do bà T16 chết sau cụ T18 nên kỹ phần của bà T16 được hưởng sẽ chia cho các đồng thừa kế của bà T16 gồm: Tô Ngọc N6, Tô Quốc N7, Tô Cẩm H13; Tô Quốc K6; Tô Kiều T21; T, hiện tại các đồng thừa kế của bà T16 không rõ đang ở đâu nên tạm giao cho ông Ngô Hữu L2 quản lý...*”

Như vậy, án sơ thẩm cũng đã nhận định hàng thừa kế của bà T16 nhưng chưa tiến hành xác minh làm rõ để đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà lại kết luận chưa xác định được người thừa kế của bà T16 là không đúng quy định làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Mặt khác, theo lời khai của bà Ngô Thị T20 (Bút lục 104), bà Ngô Khánh H7 (Bút lục 100) và ông Ngô Trường D4 xác định có một số đương sự hiện đang sinh sống ở nước ngoài, cụ thể: ông Ngô Diệu N8 (con ông B3), Tô Kim H12; Tô Quốc K6; Tô Kiều T21 (con ông H11, bà T16) và ông Ngô Quang H (con ông T7 hiện đang sinh sống ở Mỹ). Cấp sơ thẩm chưa làm rõ các lời trình bày trên của đương sự để xác định thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.5] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L2 xác định bà Ngô Thị H5 có người con tên Trương Thị Á hiện đang sinh sống tại tỉnh Hậu Giang và ông Ngô Hữu V2 có người con tên Ngô Hoàng T23 đã chết. Lời trình bày của ông L2 phù hợp với lời khai ngày 02/01/2019 (BL 222) của bà Trương Thị Mỹ L1 và tờ khai quan hệ thừa kế theo pháp luật do Ngô Hoàng T13.

Theo lời khai của ông Ngô Quang B1 ngày 04/3/2022 và biên bản ghi lời khai của bà Ngô Thị Thanh K ngày 10/6/2022 (con của ông Ngô Quang T7) đều khai nhận ông T7 còn có người con tên Ngô Minh H14 ở huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa tiến hành xác minh làm rõ ông Ngô Hoàng T23 có phải con của ông V2 hay không? chết khi nào, có vợ con gì không? Chưa làm việc với các người con còn lại của bà H5 để xác định có người con tên Trương Thị Á hay không? Chưa xác minh làm việc với hàng thừa kế của ông T7 có người con tên Ngô Minh H14 hay không?

[2] Những vi phạm nêu trên cho thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định tại Điều 5, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự mà cấp phúc thẩm không khắc phục được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 2 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do huỷ án sơ thẩm nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của các đương sự.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1/ Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 68/QĐ-VKS-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long.

Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 2 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự không phải chịu.

H15 lại cho ông Ngô Hoàng T13 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu số 0012605 ngày 3/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Trần Quỳnh Phương